

Số: 11/2020/QĐST-DS

*Hương Thủy, ngày 26 tháng 5 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 48/2020/TLST-DS ngày 04 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

Nguyên đơn: Bà Ngô Thị N, sinh năm 1961. Địa chỉ: Số 47A đường A, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Bà Lê Thị A, sinh năm 1971. Địa chỉ: Số 04/303/13 đường N, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Văn G, sinh năm 1967

Địa chỉ: Số 04/303/13 đường N, phường T, thị xã Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Bà Lê Thị A có nghĩa vụ trả cho bà Ngô Thị N số tiền là 72.000.000 đồng (Bảy mươi hai triệu đồng).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán:

Phương thức trả nợ: Từng lần, chia thành 04 lần.

Thời gian trả nợ từng lần cụ thể như sau:

Lần 1 : Vào ngày 25/10/2020 bà Lê Thị A trả cho bà Ngô Thị N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Lần 2: Vào ngày 25/11/2020 bà Lê Thị A trả cho bà Ngô Thị N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Lần 3: Vào ngày 25/12/2020 bà Lê Thị A trả cho bà Ngô Thị N số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng).

Lần 4: Vào ngày 25/01/2021 bà Lê Thị A trả cho bà Ngô Thị N số tiền 27.000.000 đồng (Hai mươi bảy triệu đồng).

Trường hợp bà Lê Thị A vi phạm bất kỳ một lần nghĩa vụ thanh toán nào theo thỏa thuận nói trên thì bà N có quyền yêu cầu bà A trả hết số nợ còn lại một lần cho

bà N.

Kể từ ngày bà Ngô Thị N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Lê Thị A không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ khoản tiền như thỏa thuận thì bà Lê Thị A còn phải trả thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị A chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Ngô Thị N chịu 900.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.800.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005584 ngày 04/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hương Thủy. Hoàn trả lại cho bà Nga số tiền 900.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND thị xã Hương Thủy;
- Chi cục THADS thị xã Hương Thủy;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phan Thị Xuân Huế**